**II.06-BB. HĐXĐNV**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH****NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BB-SKHCN | *Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2025* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**

**XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**NĂM 2026 (ĐỢT 1), LĨNH VỰC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Đề tài KH&CN**

**A. Những thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (Hội đồng tư vấn): Số 111/QĐ-SKHCN ngày 18/9/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

2. Số lượng các đề xuất: 7 đề xuất

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn: Họp trực tiếp kết hợp trực tuyến vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 25/9/2024 (thứ Năm) tại Phòng họp online - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 09/09. Trong đó, Hội đồng có 02 thành viên họp trực tuyến (Bao gồm: Bà Lê Thị Ánh Tuyết và ông Trần Vũ Hoài Hạ).

- Vắng mặt: 0 người.

- Khách mời tham dự họp Hội đồng tư vấn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
|  | Ông Bùi Quang Tùng | Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ |
|  | Bà Trần Thị Huỳnh Hương | Phòng Khoa học và công nghệ |
|  | Nguyễn Thanh Khiết | Trung tâm Khoa học và Công nghệ |

**B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ**

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.

3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá.

4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung (quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.

6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng cho những đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.

7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án KH&CN, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học theo các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

8. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ để hình thành đề xuất và làm căn cứ khuyến khích ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

9. Hội đồng tư vấn thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên …………….

10. Đối với đề xuất được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.

11. Hội đồng tư vấn thảo luận, kết luận.

12. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký khoa học** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ tịch Hội đồng***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**

**XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2026 (ĐỢT 1), LĨNH VỰC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN; KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ; KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP**

**Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ**: Đề tài KH&CN

1. **Đề xuất “Đề nghị thực hiện”**\*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề xuất** | **Kết quả đánh giá của Hội đồng** | **Ghi chú** |
| *1* | *2* | *3* | *4* |
|  | ***Năm 2026 (đợt 1)*** |  |  |
| 1 | Đề tài "Nghiên cứu đa dạng lâm sản ngoài gỗ (LSNG) giá trị phân bố trong lâm phần Vườn quốc gia Bù Gia Mập, xây dựng mô hình trồng xen canh LSNG có giá trị dược liệu dưới tán vườn cây điều và cây trồng khác nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế vườn rẫy của đồng bào dân tộc thiểusố sống trong vùng đệm Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai" | 09/09 phiếu “Đề nghị thực hiện” |  |

*\*) Đề xuất “Đề nghị thực hiện” khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu*”

1. **Đề xuất đề nghị “Không thực hiện”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề xuất** | **Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”** | **Ghi chú** |
| *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 | Đề tài: "Nghiên cứu giải pháp sử dụng phân bón từ chất thải từ cây chuối đến sức khỏe đất, năng xuất chuối, hàm lượng carbon trong đất, giảm phát thải và tạo chứng chỉ carbon trong sản xuất chuối tại tỉnh Bình Phước" | Nội dung nghiên cứu có sự trùng lặp nhiệm vụ KH&CN đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh, kết quả bỏ phiếu không đạt so với quy định |  |
| 2 | Đề tài: "Nghiên cứu tỉ lệ nhiễm sán lá song chủ trên cá ương nuôi trong ao và ốc trong ao ương nuôi cá, ốc trong kênh và trong ruộng lúa ở tỉnh Bình Phước, Việt Nam và đề xuất giải pháp phát triển nuôi cá giảm tỉ lệ nhiễm sán song chủ, góp phần tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm thủy sản, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm" | Lĩnh vực nghiên cứu có phạm vi hẹp, không phải lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, kết quả khó ứng dụng trên thực tế, kết quả bỏ phiếu không đạt so với quy định |  |
| 3 | Đề tài: "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ảnh viễn thám (RS) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong giám sát tài nguyên rừng và cảnh báo nguy cơ cháy rừng tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai" | Nội dung nghiên cứu có sự trùng lặp với nhiệm vụ các cơ quan chuyên ngành đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh, kết quả bỏ phiếu không đạt so với quy định |  |
| 4 | Đề tài: "Nghiên cứu, đánh giá khả năng khai thác, sử dụng và thị trường lâm sản ngoài gỗ (cây dược liệu, nấm, cây thực phẩm …) có giá trị cao phân bố tại VQG Bù Gia Mập" | Nội dung, phạm vi nghiên cứu có phạm vi hẹp, có thể lồng ghép vào nội dung của nhiệm vụ khác có nội dung, phạm vi nghiên cứu tổng quát hơn, kết quả bỏ phiếu không đạt so với quy định |  |
| 5 | Đề tài: "Nghiên cứu phương pháp nhân giống cây lá nhíp (Gnetum gnemon L.), xây dựng mô hình trồng xen canh cây lá nhíp dưới tán vườn cao su và vườn điều nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế vườn rẫy của người dân sống trong vùng đệm Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước" | Nội dung, phạm vi nghiên cứu có phạm vi hẹp, có thể lồng ghép vào nội dung của nhiệm vụ khác có nội dung, phạm vi nghiên cứu tổng quát hơn, kết quả bỏ phiếu không đạt so với quy định |  |
| 6 | Đề tài: "Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ" | Nội dung nghiên cứu có sự trùng lắp về chuyên môn các nhiệm vụ Sở KH&CN đang triển khai, phạm vi nghiên cứu tổng quát hơn, kết quả bỏ phiếu không đạt so với quy định |  |

 **Thư ký khoa học**  **Chủ tịch Hội đồng**

**II.08-THKN.ĐT/DA**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNHNHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2025* |

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2026 (ĐỢT 1), LĨNH VỰC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN; KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ; KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP ĐẶT HÀNG**

| **TT** | **Tên** | **Định hướng mục tiêu** | **Yêu cầu đối với kết quả1** | **Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)** | **Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)2** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |
| 1 | Đề tài "Nghiên cứu đa dạng lâm sản ngoài gỗ (LSNG) giá trị phân bố trong lâm phần Vườn quốc gia Bù Gia Mập, xây dựng mô hình trồng xen canh LSNG có giá trị dưới tán vườn cây điều và cây trồng khác nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế vườn rẫy của đồng bào dân tộc thiểu số sống trong vùng đệm Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai" | Nghiên cứu nhằm xác định được loài lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế, đưa ra mô hình trồng xen canh dưới tán vườn cây điều, vườn cây trồng khác đem lại giá trị kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất của đất trồng, góp phát triển sản phẩm thương mại địa phương nâng cao kinh tế xã hội từ đó nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng VQG Bù Gia Mập một cách bền vững. | - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu: báo cáo tổng hợp, phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định.- Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu: báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định.- Các Báo cáo chuyên đề: tổng hợp, phân tích được định tính và định lượng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực, nội dung nghiên cứu, báo cáo ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, khoa học theo biểu mẫu quy định.- Danh lục loài LSNG VQG Bù Gia Mập. Dữ liệu ảnh, đặc điểm loài, giá trị, phân bố. - Bản đồ phân bố LSNG phân khu Dịch vụ - Hành chính VQG Bù Gia Mập. - 03 Mô hình trồng xen dưới tán vườn Điều ít nhất 1.000 cây LSNG đảm bảo tiêu chuẩn với diện tích là 0,5 ha. - 03 Mô hình trồng xen dưới tán cây cao su ít nhất 1.000 cây LSNG đảm bảo tiêu chuẩn với diện tích là 0,5 ha.- 03 Mô hình trồng xen dưới tán rừng trồng loài cây khác với ít nhất 1.000 cây LSNG đảm bảo tiêu chuẩn với diện tích là 0,5 ha.- 03 quy trình kỹ thuật trồng cây LSNG dưới tán rừng điều, cao su và rừng trồng khác: Quy trình phù hợp với điều kiện lập địa khu vực nghiên cứu, ngắn gọn, dễ áp dụng vào thực tế, được hội đồng chuyên ngành thông qua.- Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (Trong đó có ít nhất 01 bài đăng tải trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước). | Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập | Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ |

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký khoa học** | **Chủ tịch Hội đồng** |